TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1118/2019/ HNGĐ-ST
Ngày 27-11-2019
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông.

2. Bà Trần Thị Bích Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 801/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thụy Thảo V, cư trú tại: Số nhà X, đường D, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Nguyễn Nam Q, cư trú tại: Số nhà Y, đường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 8 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thụy Thảo V trình bày:

Chị và anh Vũ Nguyễn Nam Q tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 20-4-2016 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Q. Cưới về chưa được

một tháng thì chị phát hiện chồng chị có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị nói thì bị chồng chị đánh, gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng chị đã ly thân mỗi người sống mỗi nơi từ hai năm nay; tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn; nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Vợ chồng chị không có con chung và tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng chị không có khoản nợ chung nào.

* Bị đơn anh Vũ Nguyễn Nam Q đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa, không cung cấp lời khai hay tài liệu, chứng cứ.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng còn bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận cho ly hôn, buộc chị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thụy Thảo V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Vũ Nguyễn Nam Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Chị Nguyễn Thụy Thảo V và anh Vũ Nguyễn Nam Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Q vào ngày 20-4-2016, không vi phạm điều kiện kết hôn, nên hôn nhân giữa chị V và anh Q là hôn nhân hợp pháp.

[4] Theo lời khai của chị V phù hợp với Biên bản xác minh tại địa phương ngày 16-9-2019, giữa chị V và anh Q đã nảy sinh mâu thuẫn sau khi cưới một tháng, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, tình cảm, trách nhiệm không còn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã nhiều lần thông báo, triệu tập anh Q đến Tòa để làm việc và hòa giải nhưng anh Q không đến Tòa, chứng tỏ anh Q không có thiện chí và mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân của mình. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng chị V, anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa chấp nhận cho ly hôn.

[5] Về con chung không có, đương sự cũng không yêu cầu về tài sản nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm, theo điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị V phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thụy Thảo V và anh Vũ Nguyễn Nam Q.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thụy Thảo V phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001878 ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- UBND phường H, Tp. Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Trần Duyên Anh